Tên:
SASID:

Lớp:
Mùa xuân năm 2023

Khoa học và Công nghệ/Kỹ thuật

Mức độ thành tích con quý vị đạt được:
Điểm của con quý vị:

440	470	500	530	560
Không đạt Kết quả mong đợi	Đạt một phần Kết quả mong đợi	Đạt Kết quả mong đợi	Vượt mức Kết quả mong đợi	
Học sinh thực hiện ở cấp độ này không đạt được kết quả mong đợi cho cấp lớp của các em trong môn học này. Khi tham khảo ý kiến của phụ huynh/người giám hộ của học sinh, nhà trường nên xác định sự trợ giúp phối hợp trong việc học tập và/hoặc giảng dạy thêm cho các em để các em đạt thành tích tốt trong môn học này.	Học sinh thực hiện ở cấp độ này đạt một phần kết quả mong đợi cho cấp lớp trong môn học này. Khi tham khảo ý kiến phụ huynh/người giám hộ của học sinh, nhà trường nên cân nhắc xem học sinh có cần hỗ trợ học tập thêm để đạt thành tích tốt trong môn học này không.	Học sinh thực hiện ở cấp độ này đạt kết quả mong đợi cho cấp lớp và có tiến bộ trong học tập để hoàn thành tốt môn học ở khối lớp này.	Học sinh thực hiện ở cấp độ này vượt kết quả mong đợi cho cấp lớp qua việc thể hiện khả năng thành thạo về chủ đề môn học.	

Thanh ngang màu xám trong hình trên cho biết mức điểm mà con quý vị có thể đạt được nếu các em được làm bài trắc nghiệm nhiều lần.

Thành tích

Con quý vị		Năm	Điểm trung bình		
Lớp	Điểm		Trường	Khu học chánh	Tiểu bang
		2023			

So sánh kết quả của con quý vị với kết quả của trường, khu học chánh và tiểu bang

Bảng bên trái và bên dưới cho biết kết quả của con quý vị trong bài kiểm tra, so với các học sinh lớp 9 và lớp 10 đã làm bài kiểm tra Sinh học hoặc Vật lý đại cương vào năm 2023 ở trường học, khu học chánh và tiểu bang.

Kết quả của con quý vị ở mỗi phân loại báo cáo về thực hành khoa học, cũng như từng câu hỏi trắc nghiệm cá nhân

Phân loại báo cáo	Điểm con quý vị đạt được	Điểm trung bình ở trường	Điểm trung bình ở khu học chánh	Điểm trung bình ở tiểu bang	Tổng số điểm có thể đạt	Điểm trung bình đạt được kết quả mong đợi*

* Số điểm trung bình mà học sinh toàn bang đạt được hoặc đạt được mức gần 500 điểm, nằm trong mức dưới của cấp Đạt kết quả mong đợi.
† Thông tin về thực hành khoa học có tại www.doe.mass.edu/mcas/tdd/practice-categories.html.

Câu hỏi trắc nghiệm cá nhân

Truy cập trực tuyến tại địa chỉ www.doe.mass.edu/mcas/testitems.html để xem các câu hỏi trắc nghiệm đã được công bố.

Câu hỏi số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
Phân loại báo cáo																																										
Phân loại thực hành																																										
Điểm đạt được																																										

Giải đáp Điểm đạt được: x/y = x điểm đạt được trên tổng số điểm y có thể đạt được, Để giấy trống = không cho biết câu trả lời
Phân loại thực hành: A = Nghiên cứu và đặt câu hỏi; B = Toán học và dữ liệu; C = Bằng chứng, lý luận và mô hình hóa; "/" = Phân loại thực hành không được đánh giá

MCAS mùa xuân năm 2023
Báo cáo dành cho phụ huynh/người giám hộ

MASSACHUSETTS Department of Elementary and Secondary Education

Tên:
SASID:
Ngày sinh:
ID học sinh tại địa phương:

Khu học chánh:
Trường:
Lớp:

Báo cáo này cung cấp kết quả của con quý vị từ bài kiểm tra lớp 10 của Hệ thống đánh giá toàn diện Massachusetts (Massachusetts Comprehensive Assessment System, MCAS) mùa xuân năm 2023 về Môn luyện Anh ngữ (English Language Arts, ELA) và Toán học, cũng như từ một trong những bài kiểm tra môn học Khoa học và Công nghệ/Kỹ thuật (Science and Technology/Engineering, STE) được tiến hành trong môn Sinh học và Vật lý đại cương. Học sinh đủ điều kiện làm bài trắc nghiệm STE ở trường trung học vào năm lớp 9 hoặc lớp 10.

Các yêu cầu để được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp MCAS sau đây được xác định bởi lớp tốt nghiệp ban đầu của học sinh, được chỉ định khi các em lần đầu tiên nhập trường trung học Massachusetts (hầu hết học sinh là lớp 9).

Học sinh trong lớp 2025 phải đáp ứng các yêu cầu sau về ELA, Toán học và STE để đủ điều kiện nhận bằng tốt nghiệp trung học (ngoài việc đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp tại địa phương):

- đạt điểm theo thang điểm 472 trở lên trong bài kiểm tra MCAS ELA hoặc bài kiểm tra lại; **hoặc** đạt được số điểm theo thang điểm là 455–471 trong bài kiểm tra ELA hoặc bài kiểm tra lại **và** đáp ứng các yêu cầu của Chương trình thông thạo giáo dục (Educational Proficiency Plan, EPP) trong ELA.
- đạt điểm theo thang điểm 486 trở lên trong bài kiểm tra Toán học hoặc bài kiểm tra lại; **hoặc** đạt được số điểm theo thang điểm là 469–485 trong bài kiểm tra Toán học hoặc bài kiểm tra lại **và** đáp ứng các yêu cầu của Chương trình thông thạo giáo dục (EPP) trong Toán học.
- đạt điểm theo thang điểm 467 trở lên trong bài kiểm tra Sinh học; **hoặc** đạt điểm theo thang điểm 470 trở lên trong bài kiểm tra Vật lý đại cương; **hoặc** đạt điểm theo thang điểm 220 (*Cần trau dồi thêm*) trở lên trong bài kiểm tra Hóa học hoặc Công nghệ/Kỹ thuật.

Trang 4 của báo cáo này cũng bao gồm các Thực hành khoa học MCAS dưới dạng một Phân loại báo cáo, ngoài các phân loại báo cáo nội dung cho mỗi mục. Quý vị có thể xem thêm thông tin tại địa chỉ www.doe.mass.edu/mcas/tdd/practice-categories.html.

Học sinh cũng có thể tham gia MCAS cho mục đích xin học bổng. Lần thi đầu tiên của học sinh ở bài thi trung học phổ thông trong môn ELA, Toán học và STE sẽ được sử dụng để xét tiêu chí đủ điều kiện cho Chương trình học bổng John and Abigail Adams. Quý vị có thể tham khảo thêm thông tin về học bổng tại www.doe.mass.edu/scholarships.

Các ô bên dưới cho biết tình trạng Xác định năng lực của con quý vị để xét tốt nghiệp trong mỗi môn học. Nếu con quý vị cần Chương trình thông thạo giáo dục về ELA hoặc Toán học, quý vị có thể tham khảo thông tin về yêu cầu tại www.doe.mass.edu/assessment/epp. Quý vị có thể tham khảo thông tin về yêu cầu tốt nghiệp tại www.doe.mass.edu/mcas/graduation.html. Nếu có thắc mắc về kết quả của con mình, quý vị nên gặp (các) giáo viên của trẻ để thảo luận về kết quả.

Kết quả tổng quát của con quý vị theo lớp

Tiếng Anh	Toán học	Khoa học và Công nghệ/Kỹ thuật
Điểm	Điểm	Điểm
Phần trăm tiến bộ	Phần trăm tiến bộ	
Chi tiết trên trang 2	**Chi tiết trên trang 3**	**Chi tiết trên trang 4**

MCAS là gì và kết quả trắc nghiệm được sử dụng như thế nào?

MCAS là chương trình đánh giá dựa trên tiêu chuẩn của Khối thịnh vượng chung. MCAS có các mục đích chính sau:

- Giúp các gia đình biết con của họ có tiến bộ trong việc học tập đúng như mong đợi hay không
- Giúp các nhà giáo dục xác định các phần của chương trình các môn học mà học sinh học tốt và các phần mà học sinh có thể cần được giúp đỡ thêm để đạt được mục tiêu của cấp lớp
- Giúp tiểu bang quyết định và phân phối nguồn trợ giúp trực tiếp đến các trường cần hỗ trợ
- Ở cấp trung học, để xác định xem học sinh có đáp ứng các yêu cầu của tiểu bang về Xác định năng lực hay không (nghĩa là học sinh có đủ điều kiện nhận bằng tốt nghiệp trung học hay không) và để xác định xem học sinh có đáp ứng các yêu cầu về điều kiện nhận học bổng của tiểu bang hay không

Quý vị có thể tìm thêm thông tin ở đâu?

www.doe.mass.edu/mcas/parents/

Tên:
SASID:

Lớp:
Mùa xuân năm 2023

Tiếng Anh

Mức độ thành tích con quý vị đạt được:
Điểm của con quý vị:

440	470	500	530	560
Không đạt Kết quả mong đợi	**Đạt một phần Kết quả mong đợi**	**Đạt Kết quả mong đợi**	**Vượt mức Kết quả mong đợi**	
Học sinh thực hiện ở cấp độ này không đạt được kết quả mong đợi cho cấp lớp của các em trong môn học này. Khi tham khảo ý kiến của phụ huynh/người giám hộ của học sinh, nhà trường nên xác định sự trợ giúp phối hợp trong việc học tập và/hoặc giảng dạy thêm cho các em để các em đạt thành tích tốt trong môn học này.	Học sinh thực hiện ở cấp độ này đạt một phần kết quả mong đợi cho cấp lớp trong môn học này. Khi tham khảo ý kiến phụ huynh/người giám hộ của học sinh, nhà trường nên cân nhắc xem học sinh có cần hỗ trợ học tập thêm để đạt thành tích tốt trong môn học này không.	Học sinh thực hiện ở cấp độ này đạt kết quả mong đợi cho cấp lớp và có tiến bộ trong học tập để hoàn thành tốt môn học ở khối lớp này.	Học sinh thực hiện ở cấp độ này vượt kết quả mong đợi cho cấp lớp qua việc thể hiện khả năng thành thạo về chủ đề môn học.	

Thanh ngang màu xám trong hình trên và dưới cho biết mức điểm mà con quý vị có thể đạt được nếu các em được làm bài trắc nghiệm nhiều lần.

Thành tích

Bảng này cho thấy kết quả con quý vị đạt được so với toàn trường, khu học chánh và tiểu bang.

Con quý vị		Năm	Điểm trung bình		
Lớp	Điểm		Trường	Khu học chánh	Tiểu bang
		2023			
		2021			
		2019			

Phần trăm tiến bộ của học sinh năm 2023

Phần trăm tiến bộ của học sinh (1–99) so sánh tiến bộ của con quý vị với các học sinh khác có điểm MCAS tương tự trước đó.

Tiến bộ thấp hơn		**Con quý vị**		*Tiến bộ cao hơn*
		Trường		
		Khu học chánh		

1 20 40 60 80 99

Kết quả của con quý vị ở mỗi phân loại báo cáo và từng câu hỏi trắc nghiệm cá nhân

Phân loại báo cáo	Điểm con quý vị đạt được	Điểm trung bình ở trường	Điểm trung bình ở khu học chánh	Điểm trung bình ở tiểu bang	Tổng số điểm có thể đạt	Điểm trung bình đạt được kết quả mong đợi*
Đọc (RE)						
Ngôn ngữ (LA)†						
Viết (WR)‡						

† Phân loại báo cáo môn Ngôn ngữ bao gồm điểm chuẩn theo quy định cho Anh ngữ từ các bài luận.
‡ Phân loại báo cáo môn Viết dựa trên điểm phát triển ý tưởng từ các bài luận.

* Số điểm trung bình mà học sinh toàn bang đạt được hoặc đạt được mức gần 500 điểm, nằm trong mức dưới của cấp Đạt kết quả mong đợi.

Câu hỏi trắc nghiệm cá nhân

Truy cập trực tuyến tại địa chỉ www.doe.mass.edu/mcas/testitems.html để xem các câu hỏi trắc nghiệm đã được công bố.

Câu hỏi số	1	2	3	4	5	6	7	8 CV	8 ID	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22 CV	22 ID	23	24	25	26	27	28	29	30								
Phân loại báo cáo																																								
Điểm đạt được																																								

Giải đáp Điểm đạt được: x/y = x điểm đạt được trên tổng số điểm y có thể đạt được, Để giấy trống = không cho biết câu trả lời; ID = Điểm phát triển ý tưởng bài luận; CV = Điểm quy ước bài luận

Tên:
SASID:

Lớp:
Mùa xuân năm 2023

Toán học

Mức độ thành tích con quý vị đạt được:
Điểm của con quý vị:

440	470	500	530	560
Không đạt Kết quả mong đợi	**Đạt một phần Kết quả mong đợi**	**Đạt Kết quả mong đợi**	**Vượt mức Kết quả mong đợi**	
Học sinh thực hiện ở cấp độ này không đạt được kết quả mong đợi cho cấp lớp của các em trong môn học này. Khi tham khảo ý kiến của phụ huynh/người giám hộ của học sinh, nhà trường nên xác định sự trợ giúp phối hợp trong việc học tập và/hoặc giảng dạy thêm cho các em để các em đạt thành tích tốt trong môn học này.	Học sinh thực hiện ở cấp độ này đạt một phần kết quả mong đợi cho cấp lớp trong môn học này. Khi tham khảo ý kiến phụ huynh/người giám hộ của học sinh, nhà trường nên cân nhắc xem học sinh có cần hỗ trợ học tập thêm để đạt thành tích tốt trong môn học này không.	Học sinh thực hiện ở cấp độ này đạt kết quả mong đợi cho cấp lớp và có tiến bộ trong học tập để hoàn thành tốt môn học ở khối lớp này.	Học sinh thực hiện ở cấp độ này vượt kết quả mong đợi cho cấp lớp qua việc thể hiện khả năng thành thạo về chủ đề môn học.	

Thanh ngang màu xám trong hình trên và dưới cho biết mức điểm mà con quý vị có thể đạt được nếu các em được làm bài trắc nghiệm nhiều lần.

Thành tích

Bảng này cho thấy kết quả con quý vị đạt được so với toàn trường, khu học chánh và tiểu bang.

Con quý vị		Năm	Điểm trung bình		
Lớp	Điểm		Trường	Khu học chánh	Tiểu bang
		2023			
		2021			
		2019			

Phần trăm tiến bộ của học sinh năm 2023

Phần trăm tiến bộ của học sinh (1–99) so sánh tiến bộ của con quý vị với các học sinh khác có điểm MCAS tương tự trước đó.

Tiến bộ thấp hơn		**Con quý vị**		*Tiến bộ cao hơn*
		Trường		
		Khu học chánh		

1 20 40 60 80 99

Kết quả của con quý vị ở mỗi phân loại báo cáo và từng câu hỏi trắc nghiệm cá nhân

Phân loại báo cáo	Điểm con quý vị đạt được	Điểm trung bình ở trường	Điểm trung bình ở khu học chánh	Điểm trung bình ở tiểu bang	Tổng số điểm có thể đạt	Điểm trung bình đạt được kết quả mong đợi*
Số học và Đại lượng (NQ)						
Đại số và Hàm số (AF)						
Hình học (GE)						
Thống kê và Xác suất (SP)						

* Số điểm trung bình mà học sinh toàn bang đạt được hoặc đạt được mức gần 500 điểm, nằm trong mức dưới của cấp Đạt kết quả mong đợi.

Câu hỏi trắc nghiệm cá nhân

Truy cập trực tuyến tại địa chỉ www.doe.mass.edu/mcas/testitems.html để xem các câu hỏi trắc nghiệm đã được công bố.

Câu hỏi số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
Phân loại báo cáo																																										
Điểm đạt được																																										

Giải đáp Điểm đạt được: x/y = x điểm đạt được trên tổng số điểm y có thể đạt được, Để giấy trống = không cho biết câu trả lời